

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thủy
Ngày soạn: 20/03/2026
Lớp dạy: 11/1, 11/5, 11/9, 11/10, 11/12
Thời gian thực hiện: Tuần học 28

CHỦ ĐỀ 7. PHẦN MỀM CHỈNH SỬA ẢNH VÀ LÀM VIDEO **BÀI 26. CÔNG CỤ TÍNH CHỈNH MÀU SẮC VÀ CÔNG CỤ CHỌN**

Môn học: Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết: 55, 56

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Biết các tham số biểu diễn màu của ảnh số.
- Biết sử dụng một số công cụ chọn đơn giản.
- Thực hiện được một số lệnh chỉnh màu đơn giản.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học
- Năng lực giao tiếp và hợp tác
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

2.2 Năng lực tin học

- NLE: Biết cách hợp tác trong công việc.

2.3. Năng lực số

- **1.2.NC1a (Đánh giá dữ liệu, thông tin):** Quan sát và đánh giá được chất lượng ảnh số (độ sáng, độ tương phản, màu sắc) để xác định nhu cầu chỉnh sửa phù hợp.
- **3.1.NC1a (Phát triển nội dung số):** Sử dụng các phần mềm chỉnh sửa ảnh (GIMP) để tác động vào nội dung hình ảnh, tạo ra các sản phẩm ảnh có chất lượng tốt hơn.
- **5.2.NC1b (Xác định nhu cầu và giải pháp công nghệ):** Lựa chọn và sử dụng đúng công cụ số (công cụ chọn vùng, công cụ chỉnh màu) để giải quyết vấn đề cụ thể của bức ảnh (ví dụ: chỉ chỉnh màu bông hoa mà không ảnh hưởng nền).

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hằng ngày. Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập;
- Trách nhiệm: Sẵn sàng, tự tin, có tinh thần trách nhiệm và sáng tạo khi tham gia các hoạt động tin học;
- Ứng xử đúng đắn: Nhận diện được những hành vi đưa hình ảnh bị cắt ghép hoặc giả mạo để lừa đảo, những hình ảnh mang nội dung xấu. Từ đó biết cách xử lý phù hợp; thể hiện tính nhân văn khi tham gia thế giới ảo.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị và học liệu: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

Máy tính đã cài đặt sẵn phần mềm chỉnh sửa ảnh GIMP.

- **Học sinh:** SGK Tin 11, đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC







1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- a. *Mục tiêu:* Tạo động lực để học sinh muốn tìm hiểu về phần mềm chỉnh sửa ảnh.
b. *Nội dung:* GV tổ chức trò chơi Đoán ý đồng đội và yêu cầu HS làm việc theo nhóm để trả lời về nội dung liên quan các thao tác tinh chỉnh ảnh.
c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm.
d. *Tổ chức thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ:

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Ảnh trước khi xử lí	Thao tác	Ảnh sau khi xử lí
	Tăng độ sáng →	
	Tăng độ tương phản →	
	Đổi tông màu →	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- Mỗi HS quan sát và trả lời câu hỏi của GV.
- GV quan sát theo dõi HS.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 HS trả lời, HS khác nhận xét.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

- Từ đó, GV chuyển sang bài mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (70 phút)

2.1. Công cụ tinh chỉnh màu sắc (20 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh biết các công cụ đơn giản tinh chỉnh màu cho ảnh.
- **1.2.NC1a:** Quan sát và đánh giá được chất lượng ảnh số (độ sáng, độ tương phản, màu sắc) để xác định nhu cầu chỉnh sửa phù hợp.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

ND1: Ghép cột A và cột B để tạo ra các khẳng định đúng về các công cụ tinh chỉnh màu sắc và các thành phần của nó.		
Cột A	Cột B	ĐÁP ÁN
Câu 1: Công cụ Brightness-Contrast dùng để	a. chỉnh tông màu, độ sáng và độ bão hoà cho ảnh.
Câu 2: Công cụ Color Balance dùng để	b. chỉnh độ sáng và độ tương phản cho ảnh
Câu 3: Công cụ Hue-Saturation dùng để	c. Red, Green và Blue
Câu 4: Các dải màu sắc theo độ sáng là	d. chỉnh độ cân bằng màu sắc cho ảnh.
Câu 5: Thành phần màu trong hệ RGB là	e. Shadows, Midtones và Highlights.
ND2: Nếu em muốn làm màu của các bông hoa thực được đỏ hơn thì dùng công cụ gì?		
.....		
.....		

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (**1.2.NC1a:** Quan sát và đánh giá được chất lượng ảnh số (độ sáng, độ tương phản, màu sắc) để xác định nhu cầu chỉnh sửa phù hợp).

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học:

a) Brightness-Contrast

- *Brightness: độ sáng, tăng giảm độ sáng giúp nội dung trên ảnh hiển thị rõ hơn*

- Contrast: độ tương phản (mức độ đậm nhạt của màu sắc), tăng giảm độ tương phản để làm ảnh sắc nét hơn

b) Color Balance: công cụ cân bằng màu, tăng giảm các kênh màu trong ảnh, hiệu chỉnh các màu nổi trội.

c) Hue-Saturation: công cụ tinh chỉnh màu sắc

Hue (tông màu), lightness (độ sáng), saturation (độ bão hòa): điều chỉnh tông màu, độ bão hòa, độ sáng cho từng mảng màu.

2.2. Vai trò, ý nghĩa và cách thiết lập vùng chọn (15 phút)

a. Mục tiêu: Học sinh làm quen với các cách thiết lập vùng chọn ảnh.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện


Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chăm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV đặt vấn đề cần giải quyết hoạt động 2 thì tìm hiểu và hoàn thành Phiếu học tập số 3.

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu hỏi	ĐÚNG/ SAI	
Câu 1: Rectangle Select Tool luôn tạo vùng chọn hình chữ nhật.		S
Câu 2: Chọn công cụ Ellipse Select Tool hoặc nhấn Ctrl + E để tạo vùng chọn hình tròn hoặc Elip.		S
Câu 3: Để chọn được nửa quả táo như hình  thì ta sử dụng công cụ là Free Select Tool.	Đ	
Câu 4: Chọn công cụ Free Select Tool có thể thay thế bằng nhấn Ctrl+F.		S
Câu 5: Công cụ chọn Ellipse Select Tool, nếu đang có vùng chọn và nhấn giữ phím Ctrl để chọn một vùng chọn thì vùng được chọn trừ bớt đi vùng chọn mới.	Đ	

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2 và GV chuyển các chuyên gia chăm chéo.

- GV cho các nhóm lên báo cáo kết quả thực hiện của nhóm.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét và đánh giá kết quả trả lời của các nhóm, các chuyên gia đánh giá chéo và ghi nhận kết quả.

- GV chốt lại kiến thức bài học:

* Vùng chọn:

- Vùng chọn cho phép chia nhỏ hình ảnh để thực hiện các thao tác (lệnh xử lý) khác nhau trên từng phần riêng.

- Vùng chọn giúp chỉnh sửa trong từng phần của ảnh, nếu không có vùng chọn thì các lệnh chỉnh sửa ảnh sẽ thực hiện cho toàn bộ ảnh.

2.3. Thực hành (15 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh thực hiện được các thao tác chỉnh màu đơn giản cho ảnh.
- **3.1.NC1a:** Sử dụng các phần mềm chỉnh sửa ảnh (GIMP) để tác động vào nội dung hình ảnh, tạo ra các sản phẩm ảnh có chất lượng tốt hơn.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 4).

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đều cử 1 chuyên gia chăm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).

- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Nhiệm vụ 1: Chỉnh độ sáng, độ tương phản và màu sắc cho ảnh.

Trình bày lại các thao tác đã thực hiện.

.....

.....

.....

.....

Nhiệm vụ 2: Thực hành tạo vùng chọn và thực hiện các lệnh chỉnh độ sắc nét và cân bằng màu cho vùng đã chọn cho ảnh.

Trình bày lại các thao tác đã thực hiện.

.....

.....

.....

.....

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra (**3.1.NC1a:** Sử dụng các phần mềm chỉnh sửa ảnh (GIMP) để tác động vào nội dung hình ảnh, tạo ra các sản phẩm ảnh có chất lượng tốt hơn).

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 4 và GV chuyển các chuyên gia chăm chéo.

- GV cho các nhóm nộp sản phẩm báo cáo kết quả thực hiện của nhóm mình thông qua Google Driver.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét và đánh giá kết quả trả lời của các nhóm, các chuyên gia đánh giá chéo và ghi nhận kết quả.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (7 phút)

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 26.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 5 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 5).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 6 nhóm (các nhóm đề cử 1 chuyên gia chấm điểm, 1 chuyên gia đánh giá).
- GV phát Phiếu học tập số 5 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 5 trong thời gian là 3 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

Câu 1: Em hãy thực hiện thay đổi các giá trị điều khiển của mỗi công cụ trong bài và ghi lại tác động của các tham số đó.

Câu 2: Thực hiện chỉnh ảnh chụp quả táo để có kết quả là trái táo như Hình 26.3b trong hoạt động 3.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Mỗi HS mặc dù đã thảo luận nhóm nhưng từng cá nhân trả lời thông qua bảng phụ.
- GV quan sát, nhận xét kết quả từng cá nhân và ghi nhận kết quả.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm, tổng kết đánh giá các hoạt động, khen thưởng các nhóm tiêu biểu.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 26 để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học Bài 25.

c. *Sản phẩm:* Bài tập về nhà chụp ảnh lại sản phẩm, lưu vào tệp word và nộp sau.

d. *Tổ chức thực hiện*

Bước 1. Giao nhiệm vụ

- GV đưa ra bài tập về nhà cho HS như sau:

Chọn một bức ảnh phong cảnh em đã chụp trong điều kiện ánh sáng kém. Thực hiện các chỉnh sửa cần thiết để bức ảnh đẹp và sống động hơn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Tiết học sau, HS sẽ nộp tệp sản phẩm để GV kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS.

Bước 4: Kết luận, nhận định:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS nộp sản phẩm (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

ND1: Ghép cột A và cột B để tạo ra các khẳng định đúng về các công cụ chỉnh màu sắc và các thành phần của nó.		
Cột A	Cột B	ĐÁP ÁN
Câu 1: Công cụ Brightness-Contrast dùng để	a. chỉnh tông màu, độ sáng và độ bão hoà cho ảnh.	1 - b
Câu 2: Công cụ Color Balance dùng để	b. chỉnh độ sáng và độ tương phản cho ảnh .	2 - d
Câu 3: Công cụ Hue-Saturation dùng để	c. Red, Green và Blue	3 - a
Câu 4: Các dải màu sắc theo độ sáng là	d. chỉnh độ cân bằng màu sắc cho ảnh.	4 - e
Câu 5: Thành phần màu trong hệ RGB là	e. Shadows, Midtones và Highlights.	5 - c
ND2: Nếu em muốn làm màu của các bông hoa thực được đỏ hơn thì dùng công cụ gì? TRẢ LỜI: - Dùng công cụ Hue-Saturation hoặc Color Balance - Dùng Hue-Saturation sẽ điều chỉnh được từng mảng màu nên phần lá cây sẽ không bị ảnh hưởng.		

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

<p>Nhiệm vụ 1: Chỉnh độ sáng, độ tương phản và màu sắc cho ảnh. Trình bày lại các thao tác đã thực hiện. TRẢ LỜI: B1: Chọn Color → Brightness-Contrast B2: Thay đổi giá trị trong 2 ô Brightness và Contrast cho đến khi thu được kết quả hợp lí. B3: Chọn Color → Color Balance B4: Trong hộp thoại Color Balance, chọn từng dải màu và thay đổi giá trị cho đến khi có màu ưng ý</p>
<p>Nhiệm vụ 2: Thực hành tạo vùng chọn và thực hiện các lệnh chỉnh độ sắc nét và cân bằng màu cho vùng đã chọn cho ảnh. Trình bày lại các thao tác đã thực hiện. TRẢ LỜI: B1: Tạo vùng chọn khác, dùng công cụ Free Select Tools B2: Chọn Color → Hue-Saturation, chỉnh các thành phần màu của vùng chọn cho đến khi phù hợp. B3: Chọn công cụ Brightness-Contrast để tăng độ sắc nét.</p>

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5

<p>Câu 1: Em hãy thực hiện thay đổi các giá trị điều khiển của mỗi công cụ trong bài và ghi lại tác động của các tham số đó. TRẢ LỜI: Công cụ Hue-Saturation: - Hue: thay đổi tông màu trên vòng tròn màu</p>
--

Lightness: tăng giảm độ sáng của màu, tăng Lightness: màu sáng hơn, giảm Lightness: màu tối hơn.

- Saturation: tăng giảm độ bão hòa của màu, tăng Saturation: màu đậm hơn, tươi và rực rỡ hơn, giảm Saturation: màu nhạt và kém tươi hơn.

Câu 2: Thực hiện chỉnh ảnh chụp quả táo để có kết quả là trái táo như Hình 26.3b trong hoạt động 3.